

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 03/8/2022

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đoàn Thanh Thúy**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số: 224/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị S**, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, thôn 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh **Danh Thanh L**, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 14, ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Danh Thanh L tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy ngày 09/4/2019. Thời gian đầu

cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, nhận thức khác biệt. Chị S đã cố gắng cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng không được. Nay chị S yêu cầu được ly hôn với anh Danh Thanh L.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị và anh L có 01 người con chung tên Danh Trần Bảo T, sinh năm 2020, hiện đang ở cùng chị S. Ly hôn chị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 30/6/2022 anh Danh Thanh L trình bày như sau*:

Anh L và chị S tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy ngày 09/4/2019 là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp chung sống để xây dựng hạnh phúc. Nay chị S yêu cầu được ly hôn với anh L thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh và chị S có 01 người con chung tên Danh Trần Bảo T, sinh năm 2020, hiện đang ở cùng chị S. Anh L đồng ý giao con chung cho chị S nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Trần Thị S thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp V, xã S, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị S và anh Danh Thanh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị S và anh Danh Thanh L là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy ngày 09/4/2019. Quá trình chung sống giữa chị S và anh L phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau. Nay chị Trần Thị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Danh Thanh L. Tại bản tự khai ngày 30/6/2022 anh L cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị S nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Danh Thanh L có 01 người con chung tên Danh Trần Bảo T, sinh năm 2020.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị S: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu T đang do chị S nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, trong bản tự khai anh L cũng đồng ý tự nguyện giao cháu Danh Trần Bảo T cho chị Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh L. Giao cháu Danh Trần Bảo T cho chị Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Trần Thị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Danh Thanh L.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Danh Thanh L. Giao cháu Danh Trần Bảo T, sinh năm 2020 cho chị Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Danh Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị S không yêu cầu.

Anh Danh Thanh L có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007913 ngày 20/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Trần Thị S không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị S và anh Danh Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND xã V;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thanh Thúy Đinh Thị Phương Lan

Cao Quốc Chiến